TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **198**/2023/DS-PT Ngày 09-11-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 231/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Ngọc D, sinh ngày 10/7/1973; Địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Diệu O, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số I, đường T, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2023. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Trương Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Diệu O là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc D trình bày*: Bà D là chỗ quen biết và là hàng xóm với bà Trương Thị H nên vào năm 2022, khi bà H gặp khó khăn có hỏi mượn của bà Duyên số tiền 500.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân. Sau vài ngày trao đổi, đến ngày 01/11/2022 thì bà D đồng ý cho bà H vay tiền, việc giao nhận tiền có lập văn bản hẹn đến ngày 15/11/2022 sẽ trả lại. Đến hẹn bà D liên hệ bà H yêu cầu trả tiền nhưng bà H hứa hẹn nhiều lần và cho rằng số tiền đó bà đã cho người khác vay lại chưa thu hồi được. Bà D khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vốn 500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn bà Trương Thị H trình bày:* Bà có vay tiền của bà D, vay và trả nhiều lần để cho ông H1 photo vay lại. Đến ngày 01/11/2022, bà tiếp tục vay của bà D là 500.000.000 đồng cho ông H1 vay lại nhưng do ông H1 bỏ trốn, bà chưa có khả năng trả vốn và lãi cho bà D. Theo yêu cầu thì bà đồng ý trả tiền vốn vay nhưng cho bà được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi chuyển nhượng được đất sẽ thanh toán phần còn lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Ngọc D, buộc bà Trương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị Ngọc D số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về lãi suất chậm thi hành án, về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2023, bà Trương Thị H kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo hướng: 1. Xin trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà D thành nhiều lần; 2. Xin được miễn giảm tiền án phí sơ thẩm là 24.000.000 đồng, vì hiện nay gia đình bà khó khăn; 3. Xin khoản tiền lãi suất với số tiền chậm thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Thị Diệu O là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn bà Trương Thị H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị H và y án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị H là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc D vắng mặt nhưng có người đại theo ủy quyền có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Lý Thị Ngọc D yêu cầu bà Trương Thị H trả số tiền vay là 500.000.000 đồng và tại phiên tòa bị đơn bà H thừa nhận có vay tiền của bà D là 500.000.000 đồng chưa trả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà D buộc bà H trả số tiền vốn vay 500.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo hướng:

[4.1] Xin trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà D thành nhiều lần. Xét thấy, yêu cầu này của bà H không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý, còn việc trả nhiều lần thì đến giai đoạn Thi hành án sẽ xem xét. Do đó, yêu cầu này của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Xin được miễn giảm tiền án phí sơ thẩm là 24.000.000 đồng, vì hiện nay gia đình bà khó khăn. Xét thấy, yêu cầu của bà H không thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, yêu cầu này của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Xin khoản tiền lãi suất với số tiền chậm thi hành án. Xét thấy, yêu cầu này của bà H không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu này của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị H và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do án sơ thẩm được giữ nguyên, nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Ngọc D, buộc bà Trương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị Ngọc D số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị H phải chịu là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Hoàn trả cho bà Lý Thị Ngọc D tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 12.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008186 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008234 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Như vậy, bà H đã nộp xong.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Lưu: TDS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Phụng